

Bản án số: 251/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Ông Lê Giáo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 327/2025/TLST-HS, ngày 21/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2384/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Duy B, sinh năm 1975 tại Hải Dương; Thường trú và chỗ ở: đường A, xã B, quận C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Duy B2 (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị Văn sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/7/2024 (Có mặt).

Bị hại: Bà Phùng Thị K, sinh năm 1976

Thường trú: đường I, xã M, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: đường E, xã T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/1995, Vũ Duy B cùng với Nguyễn Ngọc H, Lê Văn D, Bùi Văn T, Lê Văn T1, Huỳnh Thanh X, Nguyễn Tấn L, Phan Bảo K, Phạm Văn N và Ngô Văn M ngồi ăn uống trên vỉa hè góc đường VVT và CMT8, Phường Y, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, đến 00 giờ ngày 01/7/1995 thì nghỉ. Sau đó, T và H rủ cả nhóm đi tìm người mua dâm thì tất cả đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/1995, Vũ Duy B và cả nhóm đi bộ đến ngã tư đường CMT8 và NĐC thì gặp chị Phùng Thị K đứng ở góc ngã tư trên lề đường thì H, T, D, B, X đi đến thỏa thuận mua dâm với giá 200.000 đồng nhưng chị K từ chối và bỏ đi qua bên kia đường. Thấy vậy, B cùng cả nhóm đi theo, T dùng tay tát vào mặt, H và D xông vào đánh chị K yêu cầu đi theo nhưng chị K không đồng ý. Lúc này, H kẹp cổ còn D kéo chị K lên xe mô tô hiệu Charly (không rõ biển số) do X điều khiển, D ngồi sau ôm, chở chị K đi đến cuối hẻm số 129 VVT, phường VTS, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, B, H, T, D và X dùng tay không chế nắm tay, chân đè chị K nằm ngửa lên tấm ván, H và D cởi quần áo của chị K. Sau đó, lần lượt H thực hiện hành vi giao cấu với chị K, rồi đến lượt D, B, T, X, T1, K và N. Khi đến lượt L và M thì thấy chị K khóc và van xin nên L và M không giao cấu mà bỏ đi về. Sau khi các đối tượng bỏ đi, chị K đi ra đường VVT, phường VTS, Quận K kêu cứu và được người dân đưa tới bệnh viện điều trị. Đến ngày 05/7/1995 chị K đến Công an Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Theo bản Kết luận giám định y pháp số 159/T ngày 23/9/1995 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với chị Phùng Thị K xác định “màng trinh rách cũ” (bút lục số 34).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc H, Lê Văn D, Bùi Văn T, Huỳnh Thanh X, Lê Văn T1, Phan Bảo K, Phạm Văn N và Vũ Duy B cùng về tội “Hiếp dâm”, quy định tại Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985; Nguyễn Tấn L và Ngô Văn M cùng về tội “Không tố giác tội phạm”, quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự năm 1985.

Ngày 30/5/1996, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 năm tù, Lê Văn D 04 năm tù, Bùi Văn T 03 năm tù, các bị cáo Huỳnh Thanh X và Lê Văn T1 30 tháng tù, Phan Bảo K 24 tháng tù cùng về tội “Hiếp dâm”; các bị cáo Nguyễn Tấn L và Ngô Văn M 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm” (Bản án số 813/HSST ngày 30/5/1996). Riêng các bị can Phạm Văn N, Vũ Duy B bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Vũ Duy B và Phạm Văn N.

Ngày 29/4/1998, Phạm Văn N bị bắt theo Quyết định truy nã, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (Bản án số 648/HSST ngày 13/4/1999).

Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt được Vũ Duy B theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Duy B khai nhận toàn bộ hành vi cùng các bị can Nguyễn Ngọc H, Lê Văn D, Bùi Văn T, Huỳnh Thanh X, Lê Văn T1, Phạm Văn N, Phan Bảo K, Nguyễn Tấn L, Ngô Văn M cùng nhau dùng vũ lực khống chế, rồi thay nhau giao cấu với chị Phùng Thị K. Sau khi biết bị khởi tố và các đồng phạm bị bắt, Vũ Duy B bỏ trốn ở nhiều nơi cho đến khi bị bắt theo Quyết định truy nã, lời khai của bị can phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Chị Phùng Thị K đã nhận số tiền 700.000 đồng do các bị can khác bồi thường vào năm 1996, chị K đã có đơn bãi nại, hiện nay chị K đã xuất cảnh đi nước ngoài, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Phùng Minh (em chị K) xác định chị K không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKS-P2 ngày 15/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Duy B về tội “Hiếp dâm” theo điểm a khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Duy B từ 05 đến 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị hại, Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/1995, tại cuối hẻm số 129 VVT, phường VTS, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Vũ Duy B cùng các đồng phạm Nguyễn Ngọc H, Lê Văn D, Bùi Văn T, Huỳnh Thanh X...dùng vũ lực khống chế, cùng nhau giao cấu trái ý muốn với chị Phùng Thị K. Cụ thể hành vi như sau: Vũ Duy B và đồng phạm đi bộ đến ngã tư đường CMT8 và NĐC thì gặp chị Phùng Thị K đứng ở góc ngã tư trên lề đường thì B, H, T, D, X đi đến thỏa thuận mua dâm nhưng chị K từ chối và bỏ đi qua bên kia đường. Thấy vậy, B cùng cả nhóm chạy theo, dùng vũ lực, khống chế chị K lên xe máy hiệu Charly, chở chị đến cuối hẻm số 129 VVT, phường VTS, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, B, H, T, D và X dùng tay khống chế nắm tay, chân đè chị K nằm ngửa lên tấm ván, H và D cởi quần áo của chị K. Sau đó cả nhóm cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Phùng Thị K.

Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội "Hiếp dâm" thuộc trường hợp "Hiếp dâm có tổ chức hoặc nhiều người hiếp một người". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo B về tội "Hiếp dâm" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1985 (khung hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe, nhân phẩm của phụ nữ được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với các đối tượng khác: Đối với các bị cáo khác gồm Nguyễn Ngọc H, Lê Văn D, Bùi Văn T, Huỳnh Thanh X, Lê Văn T1, Nguyễn Tấn L, Ngô Văn M đã bị xét xử theo Bản án số 813/HSST ngày 30/5/1996 và bị cáo Phạm Văn N đã bị xét xử theo Bản án số 648/HSST ngày 13/4/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp hành án xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Thị K đã nhận số tiền 700.000 đồng do các bị cáo khác bồi thường vào năm 1996, hiện nay chị K đã xuất cảnh đi

nước ngoài và không yêu cầu bồi thường gì thêm, không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xem xét tại Bản án số 813/HSST ngày 30/5/1996 và Bản án số 648/HSST ngày 13/4/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy B 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

[2] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam